

Đp, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Số: **07/2022/QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST-DS ngày 16/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Du Hồng S**, S năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố BK, thị trấn TP, huyện Đp, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* **Bà Lê Thụy Thanh H**, S năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn TP, huyện Đp, tỉnh Bình Phước.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Bá Thuận, S năm 1987. Địa chỉ: Khu phố TA, thị trấn TP, huyện Đp, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thụy Thanh H còn nợ của bà Du Hồng S số 174.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng*). Số tiền trên, bà Lê Thụy Thanh H phải trả cho bà Du Hồng S trong hạn 03 (Ba) tháng kể từ ngày hôm nay.

Cụ thể: Hạn cuối là ngày 20/7/2022, bà Lê Thụy Thanh H phải trả cho bà Du Hồng S số tiền còn nợ là 174.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng*).

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 4.350.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), các đương sự thỏa thuận bà Lê Thụy Thanh H phải nộp.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Du Hồng S số tiền 4.350.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0018568, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đp, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, các đương sự không thỏa thuận nội dung nào khác.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Đp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn S